

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ tên	Trần Văn Thanh	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nguyễn Tấn Hưng
Chữ ký/ Ngày thông qua	17/8/2020	20/8/2020	25/8/2020

TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC PHÂN PHÁT ĐẾN

1. Trưởng phòng	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Phó Trưởng phòng	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Tổ chuyên môn	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Thư ký Ban ISO	<input checked="" type="checkbox"/>

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

1. MỤC ĐÍCH

Thủ tục này quy định nội dung và trình tự các bước tiến hành việc Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo đúng quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI

Thủ tục này áp dụng đối với việc Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phù Cát quản lý theo quy định của pháp luật.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp luật liên quan đề cập **tại mục 5.1**;
- Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định.
- Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định.
- Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm PVHCC tỉnh, BPMC cấp huyện, BPMC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND : Ủy ban nhân dân;
- TTHC: Thủ tục hành chính;
- GDĐT: Giáo dục và Đào tạo;
- BPMC: Bộ phận một cửa.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	<p>Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học; danh sách học sinh tốt nghiệp THCS, danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ) theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 20/2014/NĐ-CP. 	x	
2	<p>Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê; + Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ. 	x	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ
5.4	Thời gian xử lý: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến BPMC cấp huyện
5.6	Lệ phí: Không
5.7	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>1. Tiêu chuẩn công nhận</p> <p>a) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%; - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%. <p>b) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cá nhân: Hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. - Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%; - Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%. - Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1; - Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%; <p>c) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cá nhân: Được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. - Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 và tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; - Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%. - Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1; - Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%. - Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; - Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 95%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%; - Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%. <p>d) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: Hoàn thành giai đoạn 1 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành lớp 3 chương trình giáo dục tiểu học. - Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: Hoàn thành giai đoạn 2 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. - Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt
--	---

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>chuẩn biết chữ mức độ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2. <p>2. Điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ</p> <p><i>2.1. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi</i></p> <p>a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục mầm non có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% số giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; - Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh Mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; - 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005; - 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐBGDDT ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công. <p>b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn; - Cơ sở giáo dục mầm non có: <ul style="list-style-type: none"> + Số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ ít nhất 1,0 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa
--	--

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>đông, thoáng mát về mùa hè;</p> <p>+ 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh Mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>+ Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.</p> <p><i>2.2. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục tiểu học</i></p> <p>a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; - 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005; - 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; - Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công. <p>b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi
--	---

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>học thuận lợi, an toàn;</p> <p>- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có:</p> <p>+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên;</p> <p>+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TTBGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;</p> <p>+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.</p> <p><i>2.3. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i></p> <p>a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:</p> <p>- Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;</p> <p>- 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;</p> <p>- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;</p> <p>- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân</p>
--	---

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>công.</p> <p>b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập trung học cơ sở theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; - Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có: <ul style="list-style-type: none"> + Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm; + Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TTBGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban 754 hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện; + Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ. <p><i>2.4. Điều kiện bảo đảm xóa mù chữ</i></p> <p>a) Về người tham gia dạy học xóa mù chữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục khác, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005; - Đối với các xã có Điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo, bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên hoặc người đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; - Cơ sở giáo dục tham gia thực hiện xóa mù chữ tại xã có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.
--	--

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Xã bảo đảm Điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.			
5.8	Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Chủ tịch UBND huyện			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
<i>TT</i>	<i>Trình tự</i>	<i>Trách nhiệm</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kết quả/sản phẩm</i>
B1	UBND cấp xã gửi hồ sơ đến BPMC cấp huyện	UBND cấp xã	Giờ hành chính	Theo mục 5.2
B2	BPMC cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho phòng chuyên môn	Chuyên viên làm việc tại BPMC cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ kèm theo hồ sơ
B3	Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	
B4	Chuyên viên được phân công giải quyết có trách nhiệm: - Xem xét tính pháp lý hồ sơ và điều kiện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo	Chuyên viên được phân công giải quyết	02 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản đề nghị thành lập đoàn kiểm tra/ Văn bản thông báo

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>đục, xóa mù chữ quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đủ điều kiện, dự thảo Văn bản đề nghị UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra trình lãnh đạo phòng phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện, dự thảo văn bản thông báo, nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng phê duyệt. 			
B5	Lãnh đạo phòng GDĐT thông qua kết quả, trình UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	Văn bản đề nghị thành lập đoàn kiểm tra/ Văn bản thông báo được phê duyệt
B6	Vào sổ văn bản, sau đó: <ul style="list-style-type: none"> - Gửi Văn bản đề nghị thành lập đoàn kiểm tra đến Văn phòng UBND huyện - Gửi văn bản thông báo đến BPMC cấp huyện 	Công chức được phân công	0,5 ngày làm việc	
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND huyện xem xét hồ sơ do Phòng GDĐT chuyển đến và giải quyết hồ sơ theo các quy định của pháp luật: + Nếu đồng ý: Lập văn bản Quyết định thành lập đoàn 	Văn phòng UBND huyện	03 ngày làm việc	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra/ Văn bản thông báo

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ		Mã hiệu: QT.02.TH
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 25/8/2020

	<p>kiểm tra trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.</p> <p>+ Nếu chưa đồng ý: Lập Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.</p> <p>- Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt Quyết định/ Thông báo.</p>			
B8	Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra tại xã yêu cầu công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Đoàn kiểm tra	19 ngày làm việc	
B9	<p>Sau khi kết thúc kiểm tra tại xã:</p> <p>- Nếu đạt yêu cầu: Lãnh đạo Phòng GDĐT lập Tờ trình đề nghị UBND huyện ban hành Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ</p> <p>- Nếu không đạt yêu cầu: ban hành Thông báo nêu rõ lý do</p>	Lãnh đạo Phòng GDĐT	0,5 ngày làm việc	
B10	<p>Vào sổ văn bản, sau đó:</p> <p>- Gửi Tờ trình đề nghị UBND huyện ban hành Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến Văn phòng UBND huyện.</p>	Công chức được phân công	0,5 ngày làm việc	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

	- Gửi Văn bản thông báo đến BPMC cấp huyện			
B11	<p>- Văn phòng UBND huyện xem xét hồ sơ do Phòng GDĐT chuyển đến.</p> <p>+ Nếu đồng ý: Lập văn bản Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.</p> <p>+ Nếu chưa đồng ý: Lập Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.</p> <p>- Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt Quyết định/ Thông báo.</p>	Văn phòng UBND huyện	2,5 ngày làm việc	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ/ Văn bản thông báo
B12	Văn phòng UBND huyện vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến BPMC cấp huyện	Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày làm việc	
B9	<p>- Vào sổ theo dõi.</p> <p>- Lưu hồ sơ.</p>	Chuyên viên được phân công	Giờ hành chính	<p>- BM 06 - Phụ lục 4-MHHT</p> <p>- Theo mục 7</p>

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÙ CÁT	QUY TRÌNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ	Mã hiệu: QT.02.TH
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 25/8/2020

Lưu ý:

- Mỗi cá nhân khi thực hiện xác nhận vào phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ở từng bước nêu trên, đồng thời phải có trách nhiệm cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Định theo đúng quy định (tại <http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/>).
- Trường hợp giải quyết thủ tục hành chính này vượt quá thời gian quy định nêu trên thì phải lập “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo biểu mẫu BM 04 – Phụ lục 04 - MHHT và kịp thời thông tin đến tổ chức, công dân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 04 - Phụ lục 4-MHHT	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
2	BM 06 - Phụ lục 4-MHHT	Sổ theo dõi

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Thời gian lưu
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	01 năm
2	Các kết quả trong quá trình giải quyết hồ sơ	01 năm
3	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ/ Văn bản thông báo	01 năm
4	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 năm
5	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)	01 năm
6	Sổ theo dõi	01 năm

Lưu ý: Sau khi hết thời gian lưu nêu trên (để phục vụ đánh giá nội bộ) thì chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Phòng GDĐT và lưu trữ theo quy định hiện hành.